

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 657/2019/DSPT
Ngày: 23/7/2019
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại về sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Phạm Hồng Giảng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 23 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019, về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2019/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2752/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thùy T, sinh năm 1988; địa chỉ: FE4 HV3, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Lầu 7, Tòa nhà P, 118 H, phường TT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phùng Thanh S, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 3.10.5 Chung cư P, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2019), (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H; địa chỉ: Số 18 Đại lộ B, phường V, thị xã T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Lan S, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 58 đường N, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2014 và ngày 07/3/2016).

- Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 115 đường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2014 và ngày 07/3/2016).

Người kháng cáo: Bà Phan Thị Thùy T – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thùy T và trình bày của người đại diện nguyên đơn ông Phùng Thanh S:

Bà Phan Thị Thùy T khám và theo dõi thai kỳ tại Bệnh viện Quốc tế H được khoảng 2 tháng. Vào lúc 04 giờ 00 phút sáng ngày 19/8/2012, bà T bị đau quặn bụng phần bụng trên nên bà T vào cấp cứu tại Bệnh viện Phụ sản Quốc tế H (thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H, gọi tắt là Bệnh viện H) để làm thủ tục chẩn đoán bệnh; sau khi trình bày triệu chứng đau cho bác sỹ Huỳnh Võ Đông V (là bác sỹ trực của Bệnh viện), bác sỹ V nhấn sơ vào phần bụng trên của bà T và chẩn đoán bà T bị viêm dạ dày nên kê thuốc đau dạ dày cho 02 ngày; sáng cùng ngày 19/8/2012, bà T được xuất viện trong tình trạng sức khỏe bớt đau. Bác sỹ V không dặn bà T tái khám và cũng không hướng dẫn bà T đến bệnh viện chuyên khoa để điều trị. Do bà T không có chuyên môn và không có kiến thức gì về y khoa nên bà T không yêu cầu bệnh viện làm thêm các xét nghiệm gì khác. Sau khi kê toa thuốc 02 ngày cho bà T thì bà T có hỏi bác sỹ V uống hết toa thuốc này thì có thể mua tiếp thuốc theo toa thuốc bác sỹ V kê không thì bác sỹ V cho biết nếu hết cứ ra ngoài mua. Việc bác sỹ V nói hết thuốc cứ ra ngoài mua theo đơn thuốc bác sỹ V kê thì chỉ nói bằng lời nói chứ không phải bằng văn bản nên bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Vì bác sỹ V không dặn tái khám nên sau khi khám bệnh tại Bệnh viện H ngày 19/8/2012, khoảng 01- 02 tháng sau bà T tiếp tục sử dụng toa thuốc của bác sỹ V kê ngày 19/8/2012 để mua thuốc uống chứ không đi tái khám lại bệnh viện. Đến tháng 01/2013 thì bà T sanh con. Bà T sử dụng toa thuốc của bác sỹ V kê liên tục trước khi sinh khoảng 01- 02 lần, mỗi lần khoảng 02 ngày và sau khi sinh khoảng 01-02 lần, mỗi lần khoảng 02 ngày.

Ngày 06/5/2013, bà T bị đau quặn bụng trên và có thêm triệu chứng vàng da và mắt, bà T đi khám tại Trung tâm Chẩn đoán Y khoa Đức Tín (Số 09 đường Mậu Thân, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) thì được chẩn đoán là bị sỏi đường mật chủ và được yêu cầu mổ cấp cứu; hôm sau thì bà T được gia đình chuyển vào Bệnh viện Bình Dân. Bà T nhập viện trong tình trạng nguy kịch, men gan cao và bị biến chứng viêm tụy cấp tính, ngày 09/5/2013 thì bà T phẫu thuật cắt túi mật, mở cuống mật chủ lấy sỏi và ngày 22/5/2013 bà T xuất viện.

Ngày 18/12/2013, bà T gửi đơn khiếu nại đến Bệnh viện H. Ngày 24/02/2014, Bệnh viện H có thư hồi đáp đơn khiếu nại ngày 18/11/2013, theo đó Hội đồng Y khoa Bệnh viện H cũng đã thừa nhận bệnh lý dạ dày và bệnh lý sỏi đường mật là hai bệnh lý hoàn toàn khác nhau nhưng đều có triệu chứng ban đầu là đau thượng vị và rối loạn tiêu hóa. Bà T không đồng ý với ý kiến phản hồi của bệnh viện, ngày 04/3/2014 bà T có thư điện tử phản hồi thư hồi đáp của Bệnh viện H. Sau nhiều lần khiếu nại và có ý kiến, ngày 04/7/2014, Bệnh viện H có tổ chức buổi hòa giải với bà T và đưa ra mức hỗ trợ là 26.500.000 đồng. Do Bệnh viện không thừa nhận lỗi của mình và mức hỗ trợ quá ít so với thiệt hại của bà T nên bà không đồng ý và Bệnh viện H đề nghị bà đưa ra mức hỗ trợ mới. Bà T muốn giải quyết trên tinh thần hòa giải nên đã đề nghị mức hỗ trợ bà có thể chấp nhận được là 286.500.000 đồng, Bệnh viện H không chấp nhận mức tiền hỗ trợ bà T đề nghị.

Bà T cho rằng tại thời điểm bà T khám bệnh thì Bệnh viện H chưa được cấp phép về việc khám đa khoa; bác sĩ V không căn dặn việc tái khám hay chỉ định bà T đến bệnh viện chuyên khoa để khám và điều trị; không hướng dẫn hoặc chỉ định bà T làm các xét nghiệm cần thiết (nội soi, siêu âm) để chẩn đoán bệnh. Các bác sĩ tại Bệnh viện Bình Dân điều trị khẳng định với kích thước của các viên sỏi được lấy ra từ thời điểm mổ có đường kính từ 0,3 cm đến 0,8 cm thì những viên sỏi đã có từ trước khi bà T mang thai, ít nhất là nửa năm. Việc chẩn đoán của các bác sĩ tại Bệnh viện Bình Dân chỉ nói cho bà T nghe chứ không phải bằng văn bản nên bà T không có chứng cứ gì chứng minh.

Theo các bác sĩ chữa trị ở Bệnh viện Bình Dân để có thể chẩn đoán người bệnh bị viêm dạ dày, bác sĩ phải tiến hành cho bệnh nhân siêu âm, xét nghiệm để có kết quả chẩn đoán chính xác bệnh. Thế nhưng khi vào Bệnh viện H, ngoại trừ việc hỏi về triệu chứng và nhấn vào vùng đau, bác sĩ V đã không chỉ định bà T thực hiện bất kỳ thủ thuật chuyên môn nào nhưng lại chẩn đoán bà T bị đau dạ dày. Chính sự tắc trách trong chuyên môn của bác sĩ V đã gây cho bà T tổn thất rất lớn cả về vật chất lẫn tinh thần, thậm chí nếu biến chứng nghiêm trọng trong thời gian bà T mang thai có thể ảnh hưởng đến tính mạng của con bà T. Bà T đã tốn một khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện Bình Dân là 39.576.133 đồng.

Nay bà T căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 604, Điều 618 Bộ Luật Dân Sự năm 2005; Điều 6, Điều 7 Luật Khám chữa bệnh yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xem xét giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Phụ sản Quốc tế H xin lỗi công khai trên báo Dân Trí vì đã có phát biểu không đúng sự thật về dấu hiệu bệnh lý của bà T.

- Buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Phụ sản Quốc tế H bồi thường những tổn thất mà bà T phải gánh chịu từ sự tắc trách của bác sĩ của Công ty Cổ phần Bệnh viện Phụ sản Quốc tế H gây ra như sau:

1. Chi phí khám và chữa bệnh vào ngày 19/8/2013 tại Bệnh viện H là 828.814 đồng;

2. Toàn bộ chi phí điều trị đối với bệnh sỏi đường mật tại Bệnh viện Bình Dân là 39.576.133 đồng;

3. Tiền lương 02 (hai) tháng theo hợp đồng lao động là 40.000.000 đồng từ tháng 06/2013 đến tháng 8/2013 (Làm việc tại bộ phận tư vấn Công ty luật TNHH T; Địa chỉ: Lầu 3 số 2A đường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh).

4 Tiền sữa ước tính từ thời điểm tháng 6/2013 đến tháng 01/2014, tức kể từ thời điểm bà T phải nhập viện mổ cấp cứu tới thời điểm con bà T đủ 12 tháng tuổi là 20.000.000 đồng (được tính dựa trên số tiền sữa mỗi tháng 2.500.000 đồng);

5. Chi phí điều trị cho con bà T từ tháng 3/2014 đến nay là 86.056.200 đồng, do con bà T không được bú sữa mẹ đầy đủ, phải uống sữa bột nên sức đề kháng kém và phải thường xuyên nhập viện tại Bệnh viện H để điều trị.

6. Thiệt hại về tinh thần từ căn bệnh gây ra: 300.000.000 đồng;

7. Chi phí để thẩm mỹ vết thương: 50.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà T yêu cầu Công ty Cổ phần Bệnh viện Phụ sản Quốc tế H phải bồi thường là: 536.461.147 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H xin lỗi công khai trên báo Dân Trí.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Bệnh viện Phụ sản Quốc tế H có người đại diện theo ủy quyền - bà Nguyễn Thị Lan S trình bày:

Quá trình khám, điều trị từ ngày 10/3/2012 đến ngày 19/8/2012 của bà Phan Thị Thùy T, sinh ngày 07/10/1988 có hồ sơ bệnh án số 000160003 tại Bệnh viện H gồm 04 lần, trong đó khám thai 03 lần trước đó và khám nội tổng quát 1 lần vào lúc 04 giờ 00 phút sáng, ngày 19/8/2012, bà T đến Bệnh viện H khám tại khoa khám bệnh cấp cứu trong tình trạng đau quặn bụng trên (đau vùng thượng vị). Bác sỹ khám là Bác sỹ Huỳnh Võ Đông V - Chuyên khoa Nội tổng quát đã chẩn đoán theo dõi viêm dạ dày, chỉ định điều trị ngoại trú, cấp toa uống thuốc trong 04 ngày. Thuốc điều trị mà bác sỹ V kê toa ngày 19/8/2012 gồm các loại thuốc sau: Phosphalugel x 6 gói, uống 1 gói x 3 lần (sáng, trưa, chiều); Nexium 40mg x 4 viên, uống 1 viên (sáng); Buscopan 6 viên, uống 1 viên x 3 lần (sáng, trưa, chiều). Toa thuốc này kê cho bệnh nhân Tâm uống trong thời gian 04 ngày, việc nguyên đơn cho rằng bác sỹ V dặn (nói bằng miệng) bệnh nhân Tâm có thể mua thuốc theo toa kê ngày 19/8/2012 nếu sau khi uống thuốc vẫn còn triệu chứng đau là không đúng sự thật. Sau khi uống hết thuốc do bác sỹ V kê, bà T tự mua thuốc uống mà không hỏi ý kiến của bác sỹ V. Bác sỹ V có dặn bà T trong trường hợp đau bụng trở lại thì quay lại tái khám để được hướng dẫn và tư vấn hoặc có thể gọi điện thoại.

Đến 09 giờ ngày 19/8/2012, bà T xuất viện trong tình trạng khỏe mạnh, không đau bụng. Từ ngày 19/8/2012 trở đi, bà T đã không quay lại Bệnh viện H tái khám hoặc điện thoại thông tin cho bệnh viện biết về tình trạng bệnh của bà

để được hướng dẫn và tư vấn. Mãi đến 09 tháng sau, ngày 28/12/2013, bà T có đơn gửi đến khiếu nại Bệnh viện.

Ngày 24/02/2014, Hội đồng y khoa của Bệnh viện H có thư hồi đáp cho bà T nội dung xác định: Chẩn đoán bệnh lý dạ dày và sỏi đường mật là hai bệnh lý hoàn toàn khác nhau nhưng đều có triệu chứng ban đầu là đau thượng vị và rối loạn tiêu hóa. Tuy nhiên, khi người bệnh đến khám với triệu chứng ban đầu đó, thực tiễn lâm sàng, xuất độ bệnh lý dạ dày cao hơn nhiều so với bệnh lý sỏi đường mật nên thông thường trong lần khám đầu tiên, chỉ với triệu chứng đau vùng thượng vị, buồn nôn, ói mà không có thêm triệu chứng nào khác, bác sỹ sẽ có chẩn đoán ban đầu bệnh lý viêm dạ dày, dù lúc này có thể bà T đã có sỏi mật. Và cho dù lúc đó bà T có sỏi mật đi chăng nữa, thì bác sỹ cũng không can thiệp khi chưa có biến chứng do sỏi mật này gây ra như: Chưa có cơn đau quặn mật, sốt hoặc vàng da; sỏi mật lúc này được gọi là sỏi mật không biến chứng. Vì vậy, bác sỹ Huỳnh Võ Đông V chẩn đoán là viêm dạ dày, cấp toa thuốc với liệu điều trị ngoại trú ngắn bốn ngày và chưa cần thiết chỉ định siêu âm là hợp lý.

Y học vẫn có thể chẩn đoán bệnh bằng phương pháp điều trị thử khi người bệnh chưa có đủ triệu chứng cần thiết để xác định bệnh. Trường hợp bà T chỉ có duy nhất triệu chứng đau quặn bụng nên bác sỹ chỉ nghĩ đến bệnh lý khác hoặc sỏi mật nếu bà T đã uống toa thuốc viêm dạ dày (là bệnh có xuất độ cao trên người có thai) mà vẫn còn những cơn đau vùng thượng vị đồng thời phải kèm theo xuất hiện mới các triệu chứng khác như: Sốt âm i hoặc sốt cao vàng mắt vàng da, bụng căng hoặc chướng, ... lúc này, bác sỹ sẽ chỉ định thêm xét nghiệm như xét nghiệm máu, chụp phim, siêu âm,... để chẩn đoán xác định nguyên nhân và vị trí của sỏi mật. Nhưng bà T đã không tái khám mà tự ý uống thêm thuốc suốt một thời gian dài trong suốt thai kỳ cho đến khi sinh con (tổng cộng 9 tháng) là không hợp lý.

Biến chứng sỏi kẹt đường dẫn mật gây tắc mật là một biến chứng cấp tính, chỉ trong vòng 01 hoặc 02 ngày và chỉ có chỉ định phẫu thuật trong lúc này mà thôi, không có chỉ định can thiệp phẫu thuật để phòng ngừa trong các trường hợp sỏi mật có sẵn nhưng không có biến chứng. Việc chỉ định phẫu thuật sỏi mật chỉ được thực hiện khi sỏi mật gây biến chứng tắc mật hoặc nhiễm trùng mật. Nếu viên sỏi mật đã được hình thành mà chưa có biến chứng thì điều trị nội khoa tán sỏi hay chỉ định phẫu thuật lấy sỏi chưa thể đặt ra, đặc biệt trong giai đoạn bà T mang thai (do uống thuốc cho những chỉ định không cần thiết có khả năng ảnh hưởng thai nhi).

Sau đó, Bệnh viện đã tiến hành cuộc họp vào ngày ngày 13/03/2014, với bà T và ngày 04/7/2014, Bệnh viện H có tổ chức buổi hòa giải với đại diện của bà T và đưa ra mức hỗ trợ là 26.500.000 đồng trên tinh thần hỗ trợ và chăm sóc khách hàng vì bà T là khách hàng của Bệnh viện có quá trình khám chữa bệnh lâu dài tuy nhiên Bệnh viện xác định không có lỗi trong vấn đề khám chữa bệnh cho bà T. Việc bà T căn cứ việc giải thích của bác sỹ của Bệnh viện Bình Dân để xác định rằng việc chẩn đoán của Bệnh viện H là không đúng vì bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Vì vậy, Bệnh viện H nhận định rằng bác sỹ Huỳnh Võ Đông V tiến hành khám lâm sàng và kê thuốc cho bà T là hoàn toàn phù hợp, đúng luật. Phía Bệnh viện H hoàn toàn không có lỗi đối với bà T trong khám, chữa bệnh. Bệnh viện H không có lỗi trong bệnh lý “sỏi đường mật chủ” kèm biến chứng “viêm tụy cấp” của bà T nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện bà T trình bày và không đồng ý hỗ trợ bà T bất cứ khoản tiền nào.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2019/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Thùy T về việc buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H xin lỗi công khai trên báo Dân Trí.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Thùy T về việc buộc bị đơn Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H bồi thường tổn thất của bà Phan Thị Thùy T tổng cộng 536.461.147 (Năm trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn một trăm bốn mươi bảy) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện người kháng cáo – ông Phùng Thanh S trình bày: Bà Phan Thị Thùy T rút một phần yêu cầu khởi kiện về chi phí điều trị cho con bà T do không được bú sữa mẹ đầy đủ, phải uống sữa bột nên sức đề kháng kém và phải thường xuyên nhập viện tại Bệnh viện H để điều trị từ tháng 3/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm là 86.056.200 đồng. Bà T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với các lý do: Tại thời điểm tháng 8/2012 bà T đến khám chữa bệnh, Bệnh viện H không có chức năng khám chữa bệnh đa khoa, đến tháng 10/2012 mới có giấy phép của Bộ Y tế, Giấy phép số 630/QĐ-SYT của Sở Y tế tỉnh Bình Dương không đủ cơ sở cho phép khám chữa bệnh đa khoa. Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, đánh giá chứng cứ chưa khách quan, chưa đầy đủ; chưa thành lập Hội đồng chuyên môn của Bộ Y tế để xác định việc bà T có bị bệnh lý sỏi mật khi đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện H.

Đại diện bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện thủ tục, trình tự theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2019/DS-ST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu bồi thường về chi phí điều trị cho con bà T do không được bú sữa mẹ đầy đủ, phải uống sữa bột nên sức đề kháng kém và phải thường xuyên nhập viện tại Bệnh viện H để điều trị từ tháng 3/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm là 86.056.200 đồng; do đó, căn cứ Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của nguyên đơn.

Về nội dung, nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm như đã trình bày ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Theo các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy, Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 23/6/2006, ngành nghề kinh doanh đăng ký trong đó có “Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa. Chi tiết: Phòng khám đa khoa”. Tại thời điểm bà T khám, chữa bệnh ngày 19/8/2012 khi đó đã thành lập là Phòng khám Đa khoa tư nhân Hạnh Phúc căn cứ theo Quyết định số 630/QĐ-SYT ngày 04/11/2011 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn Phòng khám Đa khoa tư nhân H, tại Điều 1 ghi nhận: “Cho phép Phòng khám Đa khoa tư nhân H thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn như sau: Phòng khám chuyên khoa Nội tổng quát và chuyên khoa Nhi: ... Sơ cứu, khám và điều trị các bệnh nội khoa ...”. Đến ngày 19/10/2012, Bộ trưởng Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh số 06/BYT-GPHĐ cho Bệnh viện H. Ngoài ra, căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 6 Luật Khám chữa bệnh năm 2009 quy định các hành vi bị cấm là: “Từ chối hoặc cố ý chậm cấp cứu người bệnh. Hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động, trừ trường hợp cấp cứu”; như vậy, thời điểm bà T nhập viện là 04 giờ ngày 19/8/2012 vào giờ cấp cứu nên Bệnh viện H tiến hành khám chữa bệnh cho bà T là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn cho rằng cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ khi chưa có kết luận của một Hội đồng chuyên môn đúng quy định pháp luật về việc xác định viên sỏi mật của bà T được hình thành trước hay sau khi vào Bệnh viện H. Xét thấy, trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ngày 08/9/2017, ông Phùng Thanh S, người đại diện của nguyên đơn do không đồng ý với kết luận của Hội đồng chuyên môn Sở Y tế tỉnh Bình Dương nên đã có Đơn yêu cầu Tòa án đề nghị Bộ Y tế thành lập hội đồng chuyên môn. Ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã có văn bản đề nghị Bộ Y tế thành lập Hội đồng chuyên môn, đến ngày 04/01/2019, ông Phùng Thanh S có đơn xin rút yêu cầu thành lập Hội đồng chuyên môn của Bộ Y tế; do

đó, tòa cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ là những kết luận của cơ quan chuyên môn về y tế để giải quyết vụ kiện gồm:

- Công văn số 290/BVBD-KHTH ngày 17/4/2015 của Bệnh viện Bình Dân nơi bà T phẫu thuật sỏi túi mật về việc cung cấp thông tin khám chữa bệnh: Các bác sỹ điều trị cho bà T không có khẳng định với bà về nội dung: *“kích thước của các viên sỏi được lấy ra từ thời điểm mổ có đường kính 0,3cm đến 0,8 cm có từ trước khi bà T mang thai ít nhất là nửa năm;*

- Văn bản số 1669/SYT-NV ngày 14/8/2017 của Sở Y tế Bình Dương, kèm theo Biên bản ngày 18/5/2017 về việc Họp Hội đồng chuyên môn đánh giá quy trình khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H đối với bệnh nhân Phan Thị Thùy T kết luận: *“Về chuyên môn, với bệnh lý viêm dạ dày thì việc khám chữa bệnh của Bs Huỳnh Võ Đông V là không sai, nhưng chưa đủ. Bs.V chỉ dựa vào lâm sàng và đáp ứng điều trị mà không có các chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán phân biệt với các bệnh lý khác là chưa đủ. Và, trong trường hợp của bà T, khi kê đơn điều trị mà không hẹn tái khám là một thiếu sót. Nhưng các thiếu sót đó không có cơ sở để cho rằng có liên quan đến biến chứng sỏi mật của bà T vào 9 tháng sau đó”;*

Cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ nói trên để xác định Bệnh viện H không có lỗi trong việc không phát hiện bệnh lý sỏi mật của bà T khi đến khám chữa bệnh là có cơ sở. Phía bà T hoàn toàn không đưa ra chứng cứ chứng minh việc bà bị sỏi mật được phẫu thuật sau đó 9 tháng được hình thành từ trước ngày bà khám bệnh tại Bệnh viện H là nguyên nhân gây ra đau bụng cho bà; do vậy, cấp sơ thẩm đã thu thập và đánh giá chứng cứ đầy đủ, không có cơ sở để hủy bản án sơ như yêu cầu của đại diện nguyên đơn

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía đại diện nguyên đơn cũng xác định toa thuốc bác sĩ V kê cho bà T uống không ảnh hưởng đến việc gây ra bệnh lý sỏi mật của bệnh nhân T, thai nhi không có vấn đề về sức khỏe, bà T sinh con bình thường. Ngoài ra, bản thân bà Phan Thị Thùy T cần và phải nhận thức được việc tự mình bảo vệ sức khỏe của mình, bà T đã tự ý mua thuốc uống sau khi khám chữa bệnh tại Bệnh viện H mà không tái khám khi bị tái phát đau bụng trở lại nhiều lần tại Bệnh viện H hoặc một bệnh viện chuyên khoa khác để phát hiện bệnh và chữa trị kịp thời để bảo vệ sức khỏe của chính bản thân mình, đây cũng là lỗi chủ quan của bà T mà không thể quy trách nhiệm cho người khác.

Từ những lập luận trên, xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, do nguyên đơn rút một phần yêu cầu bồi thường số tiền 86.056.200 đồng, yêu cầu số tiền còn lại là 450.404.947 đồng; do đó, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy T về việc buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Phan Thị Thùy T số tiền tổng cộng 450.404.947 đồng.

Về án phí, cấp sơ thẩm căn cứ khoản 6 Điều 11, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà T là đúng quy định

pháp luật. Bà T được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 76, Điều 77 Luật khám chữa bệnh năm 2009;
- Căn cứ Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ khoản 6 Điều 11, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2019/DS-ST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy T về việc buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H xin lỗi công khai trên báo Dân Trí.

2. Đình chỉ một phần một phần yêu cầu bồi thường về chi phí điều trị cho con bà T do không được bú sữa mẹ đầy đủ, phải uống sữa bột nên sức đề kháng kém và phải thường xuyên nhập viện tại Bệnh viện H để điều trị từ tháng 3/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm là 86.056.200 đồng

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy T về việc buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Phan Thị Thùy T số tiền tổng cộng 450.404.947 đồng (bốn trăm năm mươi triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng).

4. Về án phí: Bà Phan Thị Thùy T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Chi cục THA DS quận Thủ Đức;
- TAND quận Thủ Đức;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: (T/20)



Vũ Thị Thu Hương